Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu: cơ hội, thách thức và giải pháp đối với Việt Nam

Kim Ngọc[1], **Lê Thị Thúy**[2]

[1] Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: kimngoc_vapec@yahoo.com
[2] Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Nhận ngày 1 tháng 12 năm 2016. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 1 năm 2017.

Tóm tắt: Thỏa thuận Paris được thông qua tại Hội nghị các bên lần thứ 21 của Công ước khung Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (COP21) vào tháng 12/2015 là văn bản pháp lý toàn cầu đầu tiên ràng buộc trách nhiệm của tất cả các Bên trong ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH). Trách nhiệm cam kết này được phản ảnh qua Đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định (INDC) của mỗi Bên. Thỏa thuận Paris đã được gần 180 Bên tham gia Công ước khí hậu ký vào tháng 4/2016 tại Trụ sở của Liên Hợp Quốc. Hiện nay, Thỏa thuận Paris đã được 95 quốc gia (trong đó có Việt Nam) phê chuẩn và chính thức có hiệu lực từ ngày 4/11/2016. Việc thông qua Thỏa thuận Paris đã mở ra một kỷ nguyên phát triển mới trên toàn cầu, đặc trưng bởi phát triển phát thải carbon thấp, các mô hình sản xuất và tiêu dùng thân thiện với môi trường, giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo.

Từ khóa: Thỏa thuận Paris, Công ước khung của Liên Hợp Quốc, biến đổi khí hậu.

Abstract: The Paris Agreement, which was passed at the 21st meeting of the Conference of Parties (COP21) of the United Nations Framework Convention on Climate Change in December 2015, is the first global legal document binding all parties in coping with climate change. The committed responsibilities are demonstrated in the Parties' Intended Nationally Determined Contributions (INDC). The agreement was then signed by nearly 180 Parties of the convention in April 2016 at the United Nations headquarters. 95 countries, including Vietnam, have so far ratified it. The ratification of the agreement, that took effect on 4th November 2016, ushered in a new era of global development, which is characterised by low-carbon emission development, environment-friendly production and consumption models, reduced dependency on fossil fuels and boosted development of recyclable energy.

Keywords: Paris Agreement, the United Nations Framework Convention, climate change.

1. Mở đầu

Thỏa thuận Paris được coi là Thỏa thuận lịch sử, bởi Thỏa thuận này yêu cầu các nước nỗ lực đưa mức tăng nhiệt độ toàn cầu xuống thấp hơn 2^{o}C và cùng nỗ lực để hạn chế mức tăng nhiệt độ đến 1,5^{o}C so với mức trước thời kỳ tiền công nghiệp. Đây là dấu hiệu thể hiện quan điểm nghiêm túc của các nước trong việc giải quyết sự phát thải khí nhà kính toàn cầu. Bài viết phân tích Thỏa thuận Paris: những cơ hội, thách thức và giải pháp đối với Việt Nam.

2. Thỏa thuận Paris

Thỏa thuận Paris ra đời năm 2015. Đó là năm có những biểu hiện rõ rệt nhất của BĐKH: mức tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu cao nhất trong vòng 136 năm, phát thải khí nhà kính cao nhất theo đánh giá của Cơ quan Khí quyển và Đại dương Hoa Kỳ (NOAA); các hiện tượng khí hậu, thời tiết cực đoan dưới tác động của BĐKH diễn biến phức tạp, khó lường, gây ra những hậu quả vô cùng nghiêm trọng cho các quốc gia trên thế giới và Việt Nam. Thỏa thuận Paris có ý nghĩa lịch sử, làm cơ sở để thế giới chung tay thực hiện hiệu quả các hành động ứng phó với BĐKH, góp phần bảo vệ Trái Đất, ngôi nhà chung của các thế hệ hôm nay và mai sau, đồng thời giúp giải quyết những mối đe dọa an ninh đối với toàn cầu, khu vực và quốc gia bắt nguồn từ những căng thẳng, thậm chí là xung đột và khủng bố do BĐKH gây ra.

Việc ký kết và phê chuẩn Thỏa thuận Paris là bước quan trọng nhằm hiện thực hoá những nội dung Thỏa thuận được các Bên thống nhất tại Hội nghị COP21.

Thỏa thuận Paris gồm 31 trang, 29 điều khoản, tập trung vào nhiều vấn đề lớn. Mục tiêu quan trọng của Thỏa thuận này là giữ nhiệt độ của trái đất đến năm 2100 tăng không quá 2°C (đây là ngưỡng mà các nhà khoa học khuyến cáo, nếu vượt qua thì sẽ gây BĐKH và tác động rất lớn đối với con người và hệ sinh thái) và gắng tiến tới ngưỡng tăng không quá 1,5^{o} C so với thời điểm tiền công nghiệp (trước năm 1750) . Với thỏa thuận này, lần đầu tiên thế giới thống nhất đặt mục tiêu đạt sự cân bằng giữa lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính và hấp thụ từ rừng hay biển vào giữa thế kỷ XXI. Để đạt được mục tiêu này, các chính phủ cam kết ngăn chặn sự gia tăng của lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính một cách "sớm nhất có thể". Theo Thỏa thuận, đến sau năm 2050, lượng khí thải do con người tạo ra phải được giảm xuống mức mà các khu rừng và đại dương có thể hấp thụ hoàn toàn.

Bước đột phá tại Hội nghị COP21 là sự công nhận khái niệm "công lý khí hậu", theo đó các nước giàu phải đóng góp tài chính nhiều hơn và giảm thải nhiều hơn các nước nghèo. 100 tỷ USD mỗi năm là mức mà các nước phát triển hỗ trợ cho các nước đang phát triển ở thời điểm năm 2020. Các quốc gia thành viên sẽ thường xuyên tham gia những cam kết mới và chặt chẽ hơn liên quan đến vấn đề chống BĐKH; đến năm 2020 sẽ cố gắng đạt được một thỏa thuận dài hạn liên quan đến vấn đề khí thải. Không những thế, tất cả các quốc gia thành viên còn phải thường xuyên báo cáo tình trạng khí thải tại nước mình và phải cùng tham gia một kế hoạch và cộng đồng cùng

hành động thích ứng, đối phó với những ảnh hưởng của BĐKH.

Điểm đáng chú ý của Thỏa thuận Paris là cho phép các quốc gia tự do "trao đổi/nhượng lại" những thành quả ứng phó BĐKH, hay còn gọi là hình thức "giao dịch lượng khí thải".

Ngoài ra, Thỏa thuận Paris còn đề ra cơ chế để mỗi nước tự nguyện rà soát, theo đó, từ năm 2023, cứ 5 năm/lần Liên Hợp Quốc sẽ tổ chức đánh giá hiệu quả tổng hợp về các nỗ lực chống biến đổi khí hậu của các nước. Việc đánh giá này sẽ giúp các nước có thêm thông tin để cập nhật và tăng cường các cam kết của họ.

3. Cơ hội đối với Việt Nam khi tham gia Thỏa thuận Paris

Thứ nhất, trong 50 năm qua, nhiệt độ ở Việt Nam tăng 0,5^{o}C, nước biển dâng 20cm, thiệt hại khoảng 1,5% tổng sản phẩm trong nước (GDP). Mỗi năm thiên tai đã làm chết và mất tích khoảng 500 người. Hiện nay, Việt Nam đứng thứ 31 thế giới về tổng lượng phát thải, trong khi GDP đứng thứ 55. Thỏa thuận Paris có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của Việt Nam, sẽ giúp giảm tác động của BĐKH và các chi phí/tổn thất liên quan đến BĐKH. Việc tích cực thực hiện Thỏa thuận Paris và INDC sẽ giúp Việt Nam theo đuổi và thực hiện được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội dài hạn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Chiến lược Tăng trưởng xanh là một công cụ hữu hiệu để tiếp tục duy trì những thành tựu đã đạt được và tiếp tục thúc đẩy các hoạt động thực hiện cam kết quốc tế trong thời kỳ mới, thời kỳ hậu COP21.

Thứ hai, Thỏa thuận Paris góp phần thay đổi nhận thức, thói quen, lối sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng gắn với xây dựng văn hóa carbon thấp và hài hoà với môi trường, khí hậu; góp phần giải quyết các mối đe dọa an ninh toàn cầu, khu vực và quốc gia (đây là hệ quả của những căng thẳng, thậm chí là xung đột do BĐKH gây ra).

Thứ ba, Thỏa thuận Paris góp phần xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, hướng tới mô hình phát triển carbon thấp trên phạm vi toàn cầu, cũng như tăng cường liên kết khu vực, hợp tác giữa các quốc gia để đạt được kỳ vọng cao là giữ mức tăng nhiệt độ trung bình vào cuối thế kỷ này dưới 2^{o}C so với thời kỳ tiền công nghiệp, hướng tới mục tiêu giới hạn mức tăng ở 1,5^{o}C.

Thứ tư, Thỏa thuận Paris góp phần thúc đẩy nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về năng lượng sạch; giảm đầu tư vào những dự án phát thải lớn; tăng cường đầu tư vào năng lượng tái tạo nhằm từng bước thay thế nhiên liệu hóa thạch; đa dạng hóa nguồn lực huy động nhằm ứng phó với BĐKH thông qua phát triển cơ chế thị trường (trong đó định giá carbon, trao đổi tín chỉ carbon sẽ được thiết lập với cơ chế đầu tư và thanh toán theo kết quả và sản phẩm).

Thứ năm, Thỏa thuận Paris góp phần thúc đẩy đầu tư nhằm ứng phó với BĐKH, phát triển kinh tế - xã hội bền vững bằng cách tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích sự tham gia tích cực và xây dựng của các thành phần trong xã hội; tăng cường sức chống chịu trước những tác động của BĐKH thông qua việc tạo cơ chế để các bên đề xuất kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu cũng như các yêu cầu về nguồn lực để triển khai thực hiện.

4. Thách thức đối với Việt Nam khi tham gia Thỏa thuận Paris

Thứ nhất, Việt Nam khó có thể thay đổi ngay mô hình phát triển dựa vào năng lượng carbon đen, giá thành phù hợp (đã ăn sâu, bám rễ trong một thời gian dài) để chuyển sang mô hình phát triển dựa vào năng lượng sạch, chi phí và giá thành cao hơn; bởi vì nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ và tài chính còn khó khăn, thiếu hụt và chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế để triển khai thực hiện Thỏa thuận Paris.

Thứ hai, Thỏa thuận Paris chưa có cơ chế ràng buộc pháp lý đối với cam kết về đóng góp tài chính, do đó chưa có gì đảm bảo thực hiện thành công cam kết huy động mỗi năm 100 tỷ USD kể từ năm 2020 trở đi cho các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với BĐKH, cũng như việc hỗ trợ tiếp cận công nghệ xanh miễn phí hoặc chi phí thấp cho các nước đang phát triển như Việt Nam.

Thứ ba, Thỏa thuận Paris sẽ hình thành những rào cản trên thị trường quốc tế do những quy định và yêu cầu rất khắt khe về tiêu chuẩn carbon trên phạm vi toàn cầu, nhất là đối với các loại sản phẩm, dịch vụ sử dụng nhiều tài nguyên, phát thải carbon lớn.

Thứ tư, Thỏa thuận Paris yêu cầu phải đổi mới rất cơ bản về thể chế, chính sách cho phù hợp với những quy định quốc tế, đặc biệt là các cơ chế giám sát chặt chẽ để đảm bảo sự minh bạch trong các hành động ứng phó với BĐKH.

Thứ năm, BĐKH sẽ vẫn diễn ra phức tạp, khó lường do những cam kết giảm nhẹ phát thải khí nhà kính để thực hiện Thỏa thuận Paris chưa đủ để đảm bảo mức tăng nhiệt độ trung bình vào cuối thế kỷ này dưới mức 2^oC. Trong tương lai gần, BĐKH sẽ tiếp tục tác động nặng nề đến người dân và các ngành, lĩnh vực nhạy cảm với khí hậu như nông nghiệp, thuỷ sản, lâm nghiệp và chăn nuôi. Vì vậy, một mặt Việt Nam sẽ cần nhiều nguồn lực hơn cho thích ứng và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, trong khi vẫn phải nỗ lực đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo. Mặt khác, phải tăng cường đầu tư vào cải tiến, đổi mới công nghệ, phát triển năng lượng tái tạo để thay thế cho các nhiên liệu hóa thạch để nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và doanh nghiệp trên thị trường quốc tế.

Ngoài ra, thực hiện nghĩa vụ của một Bên tham gia Thỏa thuận Paris, Việt Nam phải thay đổi cách thức tiến hành kiểm kê khí nhà kính cũng như chế độ báo cáo, chuyển từ những mục tiêu tương đối sang các mục tiêu định lượng rõ ràng và tiêu chuẩn cao hơn. Điều đó cũng sẽ kéo theo nhu cầu lớn về nguồn lực.

5. Giải pháp đối với Việt Nam để thực hiện Thỏa thuận Paris

Thứ nhất, thay đổi cơ bản về nhận thức, hành vi, đạo đức và lối sống phù hợp với yêu cầu của kỷ nguyên xã hội carbon thấp (ngay cả khi nguồn lực và khoa học công nghệ còn nhiều hạn chế); sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên; hình thành cho mỗi thành viên trong xã hội ý thức chủ động phòng, tránh thiên tai, thích ứng với BĐKH; qua đó giảm dần thiệt hại về người, tài sản.

Việt Nam đã đặt ra mục tiêu bằng năng lực của mình, theo đó sẽ cắt giảm 8% tổng lượng hiệu ứng nhà kính so với kịch bản

phát triển thông thường đến năm 2030, đồng thời nếu có hỗ trợ quốc tế thì có thể cắt giảm tới 25%. Việt Nam cũng đưa ra kế hoạch nhu cầu về tài chính để thực hiện các hành động về thích ứng, phòng chống, giảm nhẹ hậu quả từ BĐKH.

Thứ hai, triển khai Chiến lược quốc gia về BĐKH và Chiến lược Tăng trưởng xanh. Đây là định hướng chiến lược cho Việt Nam nhằm giải quyết các vấn đề BĐKH một cách căn cơ, bài bản trong nhiều thập kỷ tới, đồng thời là nội dung chủ đạo để xây dựng cam kết nêu trong INDC của Việt Nam trình lên Công ước khung của Liên Hợp Quốc về BĐKH vào tháng 10/2015.

Để triển khai thực hiện Thỏa thuận Paris, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành và các đối tác phát triển xây dựng Kế hoạch đến 2030 nhằm thực hiện Thỏa thuận Paris tại Việt Nam. Kế hoạch này đề ra các nhiệm vụ, giải pháp có tính hệ thống về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thích ứng với BĐKH, tăng cường nguồn lực, minh bạch trong các hoạt động ứng phó và hỗ trợ ứng phó BĐKH và tăng cường quản lý nhà nước về BĐKH.

Đến nay, Việt Nam đã và đang tích cực thực hiện các cam kết quốc tế như xây dựng Tổ công tác liên ngành để nghiên cứu và Kế hoạch hành động thực hiện Thỏa thuận Paris và Tổ công tác xây dựng Báo cáo đóng góp do quốc gia tự quyết định. Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2053/QĐ-TTg, ngày 28 tháng 10 năm 2016 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH. Kế hoạch này nhằm thực hiện Thỏa thuận Paris tại Việt Nam thực hiện các cam kết nêu trong INDC của Việt Nam đến 2030. Kế hoạch có 5 nội dung chính:

(1) Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, gồm các hoạt động giảm nhẹ mang tính tự nguyện và mang tính bắt buộc theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris nhằm đạt mục tiêu giảm phát thải nêu trong INDC và tận dụng cơ hội phát triển nền kinh tế theo hướng carbon thấp.

(2) Thích ứng với BĐKH: các hoạt động thích ứng như đã cam kết trong INDC nhằm tăng khả năng chống chịu của cộng đồng và bảo đảm sinh kế cho người dân.

(3) Nguồn lực thực hiện gồm các hoạt động: phát triển nguồn lực con người; phát triển và chuyển giao công nghệ và huy động tài chính bảo đảm thực hiện các nội dung đã cam kết trong INDC và tận dụng cơ hội do Thỏa thuận Paris mang lại để phát triển đất nước.

(4) Hệ thống công khai, minh bạch nhằm theo dõi, giám sát việc thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thích ứng với BĐKH, bảo đảm nguồn lực để thực hiện.

(5) Thể chế, chính sách gồm các hoạt động: hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn kỹ thuật; quy định trách nhiệm các bộ, ngành, địa phương và tăng cường phối hợp xử lý các vấn đề liên vùng, liên ngành để đảm bảo thực hiện tốt Thỏa thuận Paris.

Thứ ba, chủ động rà soát các cơ chế, chính sách trên cơ sở các nội dung của Thỏa thuận Paris, từ đó sửa đổi bổ sung, ban hành những cơ chế, chính sách về ứng phó với BĐKH, phù hợp với những quy định mới hình thành trên quy mô toàn cầu và khu vực trong tương lai. Trước mắt, sớm nghiên cứu những nội dung của Thỏa thuận Paris, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp theo quan điểm, mục tiêu và

các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; lồng ghép vào quá trình xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành và địa phương ngay từ giai đoạn 2016-2020 để chuẩn bị các điều kiện cho giai đoạn sau năm 2020. Về lâu dài, chủ động luật hóa những quy định mang tính ràng buộc của Thỏa thuận Paris vào chính sách, pháp luật của Việt Nam; tiến tới xây dựng Luật BĐKH; sớm ban hành chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp để tăng cường thực hiện hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; có lộ trình phù hợp nhằm tiến tới xóa bỏ các cơ chế, chính sách hỗ trợ giá đối với nhiên liệu hóa thạch kể từ sau năm 2020; thực hiện bù giá đối với các dự án phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, tái chế chất thải, sản xuất điện từ chất thải.

Thứ tư, tăng cường việc tuân thủ, thực thi các quy định của quốc tế và đẩy mạnh triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về ứng phó với BĐKH. Sớm nghiên cứu xây dựng hệ thống các chỉ tiêu và công cụ phục vụ việc đánh giá, giám sát; xây dựng và vận hành hệ thống báo cáo thống nhất về các hành động ứng phó với BĐKH, về việc huy động và sử dụng nguồn hỗ trợ từ Trung ương đến địa phương. Tăng cường vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội, người dân nhằm đảm bảo tính minh bạch trong triển khai thực hiện.

Thứ năm, phát triển nguồn nhân lực, tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phù hợp để chuyển đổi mô hình tăng trưởng, sản xuất và tiêu dùng theo hướng phát thải carbon thấp, thích ứng chủ động, hiệu quả với BĐKH. Sớm hình thành và phát triển một số chuyên ngành khoa học và công nghệ mũi nhọn như vật liệu thông minh với BĐKH, chuyển hóa năng lượng, năng lượng tái tạo.

Thứ sáu, phát huy nội lực, tranh thủ hỗ trợ quốc tế để thực hiện các cam kết của Việt Nam; khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tăng cường đầu tư vào thực hiện hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và chủ động thích ứng với BĐKH. Sớm hoàn thành nghiên cứu, thử nghiệm việc phát triển thị trường trao đổi tín chỉ carbon trong nước và tham gia thị trường carbon toàn cầu để đa dạng hoá nguồn lực đầu tư cho ứng phó với BĐKH trong nước và đóng góp tự nguyện về tài chính với cộng đồng quốc tế.

Thứ bảy, xác định phương thức tăng trưởng xanh là nỗ lực của Chính phủ trong quá trình thực hiện cam kết với cộng đồng quốc tế cùng chung tay ứng phó với BĐKH, là cơ hội nâng cao đời sống cho người dân thông qua việc tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế và góp phần thúc đẩy quá trình tái cơ cấu nền kinh tế và tiếp tục theo đuổi thành công mục tiêu xóa đói giảm nghèo.

Trên cơ sở xác định tăng trưởng xanh là một nội dung quan trọng của phát triển bền vững, đảm bảo phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững và góp phần quan trọng thực hiện Chiến lược quốc gia về BĐKH, mục tiêu tổng quát của Chiến lược Tăng trưởng xanh là tiến tới nền kinh tế carbon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế bền vững; giảm phát thải và tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính dần trở thành chỉ tiêu bắt buộc và quan trọng trong phát triển kinh tế -

xã hội. Để triển khai thực hiện, Chiến lược đã được cụ thể hóa trong Kế hoạch hành động theo 4 chủ đề chính: xây dựng thể chế quốc gia và Kế hoạch tăng trưởng xanh tại địa phương; giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; thực hiện xanh hóa sản xuất; thực hiện xanh hóa lối sống và tiêu dùng bền vững.

Mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đã được Thủ tướng Chính phủ nêu tại COP21 và Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh cũng như INDC là hoàn toàn thống nhất. Các hành động được xác định trong Chiến lược Tăng trưởng xanh của Việt Nam chiếm tới 55% nội dung của các nội dung INDC.

6. Kết luận

Với việc phê duyệt Thỏa thuận Paris về BĐKH và Kế hoạch thực hiện, Việt Nam thể hiện nỗ lực và trách nhiệm cùng cộng đồng quốc tế chung tay ứng phó với BĐKH (thách thức nghiêm trọng nhất đối với hành tinh của chúng ta hiện nay); thể hiện quyết tâm ứng phó với BĐKH toàn cầu cũng như ở Việt Nam. Tham gia Thỏa thuận Paris, Việt Nam có thể tận dụng được những cơ hội và chuyển hoá thách thức do BĐKH gây ra thành những cơ hội mới, phục vụ phát triển đất nước theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững.

Tài liệu tham khảo

[1] Kim Ngọc (2005), *Triển vọng Kinh tế thế giới 2020*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2] Kim Ngọc (2013), "Tài chính cho ứng phó biến đổi khí hậu", Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 12.

[3] Kim Ngọc (2014), "Xu hướng phát triển kinh tế xanh trên thế giới", Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 4.

[4] Kim Ngọc (2014), *Báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học đề tài cấp Bộ "Kinh tế xanh trên thế giới: Một số xu hướng chủ yếu và hàm ý tiếp cận chính sách cho các nước"*, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.

[5] Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 1393/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, ngày 25 tháng 9*, Hà Nội.

[6] Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 2053/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khia hậu, ngày 28 tháng 10*, Hà Nội.

[7] Nguyễn Thị Diệu Trinh, Phạm Hoàng Mai (2016), *Hội thảo quốc tế về Việt Nam học lần thứ 5:* "*Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh - con đường thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu*", Hà Nội.

[8] http://occa.mard.gov.vn/%C4%90%C3%A0m-ph%C3%A1n-qu%E1%BB%91c-t%E1%BA%BF/catid/11/item/3005/viet-nam-ky-ket-thoa-thuan-paris--tan-dung-co-hoi-